

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHA DESIGN AND CONSTRUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NHA COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0110451679

3. Ngày thành lập: 15/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31 Ngõ 42 ngách 62 đường Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh
Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869926799

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế xây dựng công trình; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án xây dựng.	7110(Chính)
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động tư vấn thiết kế, thi công nội ngoại thất	7410
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

